

**DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN LẠI TIỀN BÁN TRÚ
NĂM HỌC 2021-2022**

STT	Lớp	Ma HS	Họ tên	Ghi chú
1	9A1	12105	Trần Nguyễn Quỳnh Hoa	
2	9A1	12130	Lương Trà My	
3	9A1	12139	Nguyễn Bùi Mỹ Ngọc	
4	9A1	12145	Ngô Quỳnh Như	
5	9A1	12154	Nguyễn Ngô Thái Sơn	
6	9A1	12173	Huỳnh Bảo Trân	
7	9A1		Phạm Quang Trí	
8	9A10	13411	Lý Gia Ân	
9	9A10	13431	Lưu Đình Hoàng	
10	9A10	13434	Huỳnh Đăng Huy	
11	9A2	12183	Nguyễn Trường An	
12	9A2	12198	Huỳnh Hoàng Cường	
13	9A2	12234	Trần Vũ Bảo Ngọc	
14	9A2	12256	Nguyễn Vĩnh Hà Thanh	
15	9A2	12265	Mai Quốc Thịnh	
16	9A3	12380	Lại Đức Anh	
17	9A3	12428	Trần Anh Khôi	
18	9A3	12434	Châu Nhã Kỳ	
19	9A3	12443	Phạm Trần Hải Minh	
20	9A3	12449	Trần Phạm Phương Nghi	
21	9A3	12454	Lê Phạm Phương Nhi	
22	9A4	12709	Trần Quỳnh Anh	
23	9A4	12747	Nguyễn Thị Thùy Linh	
24	9A4	12753	Nguyễn Thanh Lộc	
25	9A4	12762	Trần Quỳnh Đông Nghi	
26	9A4	17004	Phan Phú Nhật Minh	
27	9A5	12832	Đỗ Ngọc Ánh	
28	9A5	12865	Nguyễn Minh Khôi	
29	9A5	12868	Phan Thị Minh Khuê	
30	9A5	12872	Nguyễn Quý Long	
31	9A5	12882	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	
32	9A5	12914	Nguyễn Minh Thiên	
33	9A5	12915	Trần Hưng Thịnh	
34	9A6	13000	Phạm Đặng Hoàng Hữu	
35	9A6	13035	Nguyễn Khánh Phát	
36	9A6	13037	Nguyễn Võ Hoàng Phúc	
37	9A6	13050	Châu Anh Quân	

STT	Lớp	Ma HS	Họ tên	Ghi chú
38	9A6		Dương Ngọc Minh Phúc	
39	9A7	24896	Nguyễn Lê Khôi Hiếu	
40	9A8	13202	Trần Nguyễn Nhất Anh	
41	9A8	13227	Lưu Gia Hưng	
42	9A8	13235	Nguyễn Đăng Khoa	
43	9A8	13241	Nguyễn Gia Linh	
44	9A9	13305	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	
45	9A9	13317	Lê Quang Anh Đức	
46	9A9	13323	Phạm Duy Hiền	
47	9A9	13326	Lê Phạm Khải Hoàn	
48	9A9	13331	Phạm Nguyễn Gia Huy	
49	9A9	13349	Nguyễn Trần Nhật Linh	
50	9A9	13364	Vương Ngọc Quyên	
51	9A9	13370	Trịnh Ngọc Phương Thảo	
52	9A9	13386	Trang Minh Trí	
53	9A9	47707	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	
54	9A9		Nguyễn Vũ Duy Vinh	

Người lập bảng

Nguyễn Hoàng Anh thư

Tân Bình, ngày 06 tháng 03 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Đắc